

SỐ 642

Tháng 5

2026

ISSN: 0866-8655

# VĂN HÓA

# NGHỆ THUẬT

TẠP CHÍ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

KỶ 1: NGHIÊN CỨU, THÔNG TIN LÝ LUẬN



# VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

TẠP CHÍ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

**NHÀ BÁO PHẠM VŨ DŨNG**

(Thường trực)

**PGS.TS NGUYỄN ĐĂNG NGHỊ**

**PGS.TS ĐỖ LAI THÚY**

**PGS.TS BÙI HOÀI SƠN**

**GS.TSKH LƯU TRẦN TIÊU**

**PGS.TS LÊ ANH TUẤN**

**TS PARK NARK JONG**

**THS HOÀNG HÀ**

## TỔNG BIÊN TẬP

**HOÀNG HÀ**

## PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

**ĐẶNG XUÂN MÃ**

■ **TÒA SOẠN:** 17A ngõ Tiên Bội

(308 phố Khâm Thiên),

phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám,  
Hà Nội

Tel: 024.38518301, 35111780

Fax: 024.35111780

Email: tcvhnvtvn@gmail.com

■ **CƠ SỞ II:** số 58 Kim Mã,

phường Ba Đình, Hà Nội

■ In tại Công ty Cổ phần In

Công đoàn Việt Nam

Giấy phép số

544/GP-BTTTT ngày 23-8-2021

■ Phát hành ngày 10 hàng tháng

Giá: 30.000 đồng

SỐ 642  
Tháng 5  
2026

VĂN HÓA  
NGHỆ THUẬT

TẠP CHÍ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
KÝ T: NGHỆ THUẬT, THÔNG TIN LÝ LUẬN



"Rời lều, Bác tiếp tục hành quân"

Tranh của Nguyễn Trọng Kiệm

Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt



vanhoanghethuat.vn

## MỤC LỤC

Số 642. Tháng 5 - 2026

VĂN HÓA

XUẤT BẢN TỪ NĂM 1973  
HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

ISSN: 0866-8655

<b>TRẦN TUYẾT MAI - NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN:</b> Vận dụng tư tưởng Đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng đời sống văn hóa hiện nay.....	3
<b>NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO:</b> Hiện thực hóa Nghị quyết 80-NQ/TW: Công nghiệp văn hóa là trụ cột tăng trưởng mới.....	9
<b>DƯƠNG THỊ THU HÀ:</b> Kết nối di sản thương cảng Vân Đồn và Phố Hiến trong phát triển du lịch Văn hóa.....	15
<b>NGUYỄN NGỌC QUỲNH:</b> Giá trị di sản và sự tiếp biến hạnh đầu đà trong văn hóa Phật giáo thời Lý - Trần.....	19
<b>TRỊNH ĐĂNG KHOA:</b> Sáng tạo truyền thống trong lễ hội: Trường hợp Lễ hội Bà Phi Yến - Côn Đảo lần thứ 239.....	23
<b>TRẦN THỊ XUÂN NGUYỄN:</b> Phát huy giá trị di sản Hán Nôm tại di tích đền, chùa Hàm Long trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa.....	29
<b>NGUYỄN THỊ KIM OANH - NGUYỄN THỊ THẠCH NGỌC:</b> Định hướng phát triển kinh tế di sản của người Ê đê tại Đắk Lắk.....	34
<b>NGUYỄN THỊ THANH THỦY - TRẦN THỊ THỦY LAN:</b> Blockchain và bài toán bảo hộ chủ quyền số trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam.....	40
<b>TRẦN THỊ THỤ - BÙI THỊ THU PHƯƠNG:</b> Vốn văn hóa trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (trường hợp xã Hát Môn, Thành phố Hà Nội).....	45
<b>NGUYỄN THỊ THANH HOA:</b> Lễ hội giao lưu văn hóa: Chiến lược ngoại giao văn hóa bền vững giữa Nhật Bản và Việt Nam giai đoạn 2009-2024.....	50
<b>LI JIN QIAO:</b> Giao tiếp liên văn hóa tại cửa khẩu Kim Thành, Lào Cai (Việt Nam) và Hà Khẩu, Vân Nam, (Trung Quốc) trong bối cảnh chuyển đổi số.....	56
<b>NGUYỄN THỊ KIM THOẠI:</b> Tổng quan nghiên cứu và định hướng bảo tồn ngôn ngữ - văn hóa của dân tộc Ngái ở Việt Nam.....	62
<b>ĐINH THUY QUỲNH - HOÀNG THÚY PHƯƠNG:</b> Phát triển năng lực cho nguồn nhân lực Thông tin - Thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số.....	68
<b>PHẠM THỊ THÀNH TÂM:</b> Ứng dụng AI trong hoạt động thư viện đại học Việt Nam hiện nay.....	74

## DU LỊCH

<b>NGUYỄN THỊ VÂN - MAI XUÂN TÀI:</b> Tương tác giữa du khách và tiểu thương tại các chợ truyền thống ở Việt Nam dưới lăng kính trao đổi xã hội.....	78
<b>NGUYỄN GIANG NAM - LÊ THỊ PHƯƠNG ANH:</b> Đánh giá mức độ hài lòng và ý định của du khách đối với sản phẩm dịch vụ du lịch đêm tại Thành phố Hồ Chí Minh.....	82
<b>PHẠM VIỆT HỒNG - LÃ THÚY HƯƠNG:</b> Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông thôn các xã phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh bằng phương pháp phân tích đa tiêu chí.....	87

## NGHỆ THUẬT

<b>NGUYỄN VIỆT HÀ:</b> Giao thoa giữa nghệ thuật tạo hình điêu khắc và nghệ thuật biểu diễn sân khấu.....	92
<b>NGUYỄN THU HẰNG:</b> Múa dân gian trong lễ hội vùng Hà Nội: Giải pháp phục dựng và phát triển trong xu thế hội nhập.....	97
<b>NGUYỄN DUY CƯỜNG:</b> Vai trò của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh trong việc hình thành và phát triển ý thức thẩm mỹ.....	102
<b>PHẠM VĂN THẮNG:</b> Bảo tồn các hiện vật bằng gỗ trong kiến trúc cộng đồng Việt Nam.....	108
<b>NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH:</b> Nhân vật và điểm nhìn trong kể chuyện phim tài liệu.....	113
<b>ĐỖ THỊ THU HUYỀN:</b> Vấn đề cảnh quan sinh thái trong phim truyền hình đề tài miền núi (Trường hợp <i>Đàn trời</i> ).....	119
<b>NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG:</b> <i>Truyện kể Genji</i> : Từ nghệ thuật Hương đạo đặc sắc tới những điểm tương đồng với truyện <i>Hồng Lâu Mộng</i> của Trung Quốc.....	124

## THÔNG TIN

<b>NGUYỄN ĐỨC KIẾN:</b> Hoạt động truyền thông ở một số bảo tàng quốc gia Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra.....	129
<b>TRẦN PHI CÔNG:</b> Sơ tư tập bảo vật Vua Hàm Nghi ở xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xứng đáng được công nhận bảo vật quốc gia.....	134

**CULTURE**

<b>TRAN THI TUYET MAI - NGUYEN THI HONG VAN:</b> Applying Hồ Chí Minh's ideology on New Way of Life in building today's cultural life.....	3
<b>NGO THI PHUONG THAO:</b> Realizing Resolution No.80-NQ/TW: Cultural industries as a new growth pillar.....	9
<b>DUONG THI THU HA:</b> Connecting the heritage of Vân Đồn and Phố Hiến Commercial Ports in cultural tourism development.....	15
<b>NGUYEN NGOC QUYNH:</b> Heritage value and the transformation of asceticism (dhūta) in buddhist culture during the Lý - Trần dynasties.....	19
<b>TRINH DANG KHOA:</b> The invention of tradition in festivals: A case study of the 239 <sup>th</sup> Lady Phi Yến Festival in Côn Đảo.....	23
<b>TRAN THI XUAN NGUYEN:</b> Promoting the value of Sino-Nôm documentary heritage at Hàm Long temple and pagoda within the context of cultural industry development.....	29
<b>NGUYEN THI KIM OANH - NGUYEN THI THACH NGOC:</b> Development orientations for the heritage economy of the Ê đê people in Đắk Lắk.....	34
<b>NGUYEN THI THANH THUY - TRAN THI THUY LAN:</b> Blockchain and the challenge of protecting digital sovereignty in Vietnam's cultural industry development.....	40
<b>TRAN THI THU - BUI THI THU PHUONG:</b> Cultural capital in the construction of advanced and model new countryside (The case of Hát Môn Commune, Hanoi City).....	45
<b>NGUYEN THI THANH HOA:</b> Cultural exchange festivals: A sustainable cultural diplomacy strategy between Japan and Vietnam (2009-2024).....	50
<b>LI JIN QIAO:</b> Intercultural communication at the Kim Thành Border Gate, Lào Cai (Vietnam), and Hekou, Yunnan (China) in the context of digital transformation.....	56
<b>NGUYEN THI KIM THOA:</b> Overview of research and conservation orientation for the language and culture of the Ngái ethnic group in Vietnam.....	62
<b>DINH THUY QUYNH - HOANG THUY PHUONG:</b> Developing competencies for information and library human resources in the context of digital transformation.....	68
<b>PHAM THI THANH TAM:</b> AI applications in Vietnamese university libraries today.....	74

**TOURISM**

<b>NGUYEN THI VAN - MAI XUAN TAI:</b> Visitor-vendor interactions in traditional markets in Vietnam: A social exchange perspective.....	78
<b>NGUYEN GIANG NAM - LE THI PHUONG ANH:</b> Assessing the level of satisfaction and intentions of tourists regarding nighttime tourism products and services in Hồ Chí Minh City.....	82
<b>PHAM VIET HONG - LA THUY HUONG:</b> Evaluating the potential for rural tourism development in Eastern communes of Hồ Chí Minh City using multi-criteria analysis.....	87

**ARTS**

<b>NGUYEN VIET HA:</b> The intersection of sculptural form-making and performing arts scenography.....	92
<b>NGUYEN THU HANG:</b> Folk dances in Hanoi region festivals: A solution for revitalization and development in the context of globalization.....	97
<b>NGUYEN DUY CUONG:</b> The role of Nghệ Tĩnh ví and giặm folk songs in the formation and development of aesthetic consciousness.....	102
<b>PHAM VAN THANG:</b> Conservation of wooden artifacts in Vietnamese community architecture.....	108
<b>NGUYEN THI NHU QUYNH:</b> Character and point of view in documentary storytelling.....	113
<b>DO THI THU HIEN:</b> Ecological landscapes in mountain - themed television drama the case of Đản trời.....	119
<b>NGUYEN NGOC PHUONG TRANG:</b> <i>The Tale of Genji</i> : From the unique art of Incense lore to its similarities with China's <i>Dream of the Red Chamber</i> .....	124

**INFORMATION**

<b>NGUYEN DUC KIEN:</b> Communication activities in Vietnam's national museums today and the issues raised.....	129
<b>TRAN PHI CONG:</b> The collection of King Hàm Nghi's treasures in Hương Khê Commune, Hà Tĩnh Province deserves recognition as national treasures.....	134

EDITORIAL ADVISORY BOARD

**JOURNALIST PHAM VU DZUNG**

**A.PR.DR. NGUYEN DANG NGHI**

**A.PR.DR. DO LAI THUY**

**A.PR.DR. BUI HOAI SON**

**PR.DR. LUU TRAN TIEU**

**A.PR.DR. LE ANH TUAN**

**DR. PARK NARK JONG**

**M.A. HOANG HA**

EDITOR IN CHIEF

**HOANG HA**

DEPUTY EDITOR IN CHIEF

**DANG XUAN MA**

EDITOR

**NGUYEN LIEN HUONG**

**NGUYEN THI HONG VAN**

**UONG THI MAI HUONG**

**NGUYEN THI LON**

**QUANG HUNG MANH**

**PHAM THI XUAN HUONG**

**LE THI HONG HAN**

DESIGN & LAYOUT

**HONG HAN - TUAN MINH**

EDITORIAL OFFICE

**No. 17A, Tien Bo Lane**

**(308 Kham Thien street), Van Mieu -**

**Quoc Tu Giam ward, Hanoi City**

**Tel: 024.38518301, 024.3511780**

**Fax: 024.35111780**

**Email: tcvhntvn@gmail.com**

**Online Version: vanhoanghethuat.vn**

BRANCH OFFICE

**No. 58 Kim Ma street,**

**Ba Dinh ward, Hanoi City**

HO CHI MINH CITY

REPRESENTATIVE OFFICE

**No. 170 Nguyen Dinh Chieu street,**

**Xuan Hoa ward, Ho Chi Minh City**

**Tel: 0907400535**

# SÁNG TẠO TRUYỀN THỐNG TRONG LỄ HỘI: TRƯỜNG HỢP LỄ HỘI BÀ PHI YẾN - CÔN ĐẢO LẦN THỨ 239

*The invention of tradition in festivals:*

*A case study of the 239<sup>th</sup> Lady Phi Yến Festival in Côn Đảo*

TRỊNH ĐĂNG KHOA\*

**Tóm tắt:** Lễ hội Bà Phi Yến tại Côn Đảo, được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia không chỉ là nghi lễ tín ngưỡng truyền thống mà còn là không gian “tái tạo truyền thống” giàu tính biểu diễn. Năm 2024, kỳ giỗ lần thứ 239 được tổ chức trong bối cảnh yêu cầu bảo tồn gắn với phát huy di sản ngày càng cao, đồng thời chịu tác động của xu hướng sân khấu hóa và truyền thông số. Trên cơ sở khung lý luận về sáng tạo truyền thống của Eric Hobsbawm (2011), Lương Văn Hy và Trương Huyền Chi (2012), kết hợp với quan điểm nghiên cứu của tác giả, bài viết xây dựng bốn tiêu chí phân tích: tính nguyên gốc, tính thích ứng, tính thẩm mỹ, tính cộng đồng. Nghiên cứu trường hợp cho thấy các hình thức sáng tạo truyền thống trong lễ hội vừa bảo tồn giá trị gốc, vừa đổi mới phương thức biểu đạt, qua đó nâng cao sức hấp dẫn, tính lan tỏa và khả năng gắn kết cộng đồng của di sản.

**Từ khóa:** Côn Đảo; lễ hội; lễ hội Bà Phi Yến; sáng tạo truyền thống.

**Abstract:** The Lady Phi Yến Festival in Côn Đảo, recognized as a national intangible cultural heritage, is not only a traditional religious ritual but also a space for “recreating tradition” rich in performance. In 2024, the 239<sup>th</sup> anniversary was held in the context of increasingly high demands for preservation combined with the promotion of heritage, while also being influenced by the trends of theatricalization and digital media. Based on the theoretical framework of traditional creativity by Eric Hobsbawm (2011) and Lương Văn Hy and Trương Huyền Chi (2012), combined with the author’s research perspective, this article develops four analytical criteria: originality, adaptability, aesthetics, and community. The case study shows that the forms of traditional creativity in the festival both preserve original values and innovate methods of expression, thereby enhancing the attractiveness, dissemination, and community cohesion of the heritage.

**Keyword:** Côn Đảo, festival; Lady Phi Yến Festival; the invention of tradition.

## 1. Đặt vấn đề

Trong nghiên cứu di sản văn hóa, “sáng tạo truyền thống” là một khái niệm có tính đa nghĩa, được tiếp cận từ nhiều hướng khác nhau. Eric Hobsbawm (2011, tr.128) đưa ra khái niệm “truyền thống qua sáng tạo” để chỉ những “truyền thống” thực tế đã được sáng tạo ra, được xây dựng thành, được hợp thức hóa. Tính truyền thống không phải là một thực thể bất biến, mà là một quá trình được kiến tạo, có thể biến đổi theo nhu cầu của xã hội.

Từ góc nhìn nhân học, Lương Văn Hy và Trương Huyền Chi (2012, tr.235) lập luận rằng truyền thống luôn được sáng tạo thông qua một tiến trình thương

thảo phức tạp. Quá trình này có sự tham gia của nhiều chủ thể với những hệ tư tưởng đa dạng, từ cấp độ địa phương đến quan hệ với Nhà nước. Kết quả của sự thương thảo này thường mang tính động, không theo khuôn mẫu định sẵn và có những yếu tố mà cấp độ quản lý vĩ mô không hoàn toàn lường trước được.

Qua nghiên cứu này, có thể thấy “truyền thống luôn được sáng tạo” và sự sáng tạo này diễn ra thông qua một tiến trình có tính chất thương thảo, trong đó “các chủ thể có những tiếng nói khác nhau” cùng tham gia để tái lập và định hình lễ hội. Lễ hội không phải là một thực thể bất biến, mà là một quá trình

động, được định hình lại qua mỗi lần tổ chức. Vì vậy, có thể hiểu lễ hội như một không gian trình diễn văn hóa - xã hội, nơi các yếu tố lịch sử, tín ngưỡng, nghệ thuật và quan hệ cộng đồng được biểu đạt và tái cấu trúc. Đây cũng là môi trường để truyền thống được duy trì, đồng thời được tái tạo trong sự tương tác liên tục giữa các nhóm tác nhân, từ cộng đồng cư dân và nghệ nhân cho đến chính quyền, giới nghiên cứu và cả du khách.

Như vậy, sáng tạo truyền thống không đơn thuần là việc “giữ nguyên” hay “đổi mới” một nghi thức, mà là quá trình lựa chọn, điều chỉnh và kết hợp các yếu tố văn hóa, nghệ thuật sao cho vừa duy trì được tính xác thực, vừa phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại. Quá trình này diễn ra trong một không gian xã hội cụ thể, chịu ảnh hưởng đồng thời của yếu tố lịch sử, cấu trúc cộng đồng, thẩm mỹ nghệ thuật và chiến lược tổ chức sự kiện.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Đây là nghiên cứu có tính đặc thù về di sản văn hóa phi vật thể và sự biến đổi của nó trong bối cảnh hiện đại như lễ hội Bà Phi Yến (Côn Đảo), tác giả đã kết hợp đa phương pháp và là yếu tố then chốt để khai thác được cả bề nổi (nghi lễ) và bề sâu (tâm thức cộng đồng). Các phương pháp nghiên cứu được áp dụng như: nghiên cứu điền dã: thu thập dữ liệu gốc tại thực địa, ghi chép sự trình diễn, âm nhạc, trang phục và sự tương tác của người dân nhằm nhận diện những yếu tố truyền thống được giữ nguyên và những yếu tố được “sáng tạo” mới; phương pháp phân tích hành vi: các động tác trong lễ hội, lễ tế, để làm rõ cách thức “sáng tạo” về lễ hội dựa trên nền tảng truyền thống để không làm mất đi tính thiêng. Phương pháp phân tích liên ngành: công nghiệp văn hóa, sáng tạo trong lễ hội nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu địa phương và phát triển du lịch bền vững.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Kết quả

#### *Thực tiễn sáng tạo truyền thống trong lễ hội Bà Phi Yến lần thứ 239 (2024)*

Lễ hội Bà Phi Yến là lễ hội truyền thống đặc sắc của cư dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, diễn ra vào giữa tháng 10 âm lịch hằng năm tại di tích An Sơn miếu, nhằm tưởng nhớ bà Lê Thị Rằm. Trải qua hơn hai thế kỷ, lễ hội đã định hình hệ thống nghi lễ ổn định với các hoạt động chính như rước bài vị Hoàng tử Hội An, cúng Tiên thường, lễ chính hội và lễ hồi bài vị. Năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

đã đưa lễ hội vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Điều này đã góp phần khẳng định những giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt của lễ hội này.

Kỳ hội lần thứ 239 tiếp tục kế thừa cấu trúc nghi lễ truyền thống, đồng thời có nhiều sáng tạo, đổi mới nhằm tăng tính hấp dẫn và đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của công chúng. Lần đầu tiên, lễ hội bổ sung nghi thức Mộc dục (tắm Bà) diễn ra vào đêm ngày 16/10 âm lịch, trước chính lễ một ngày. “Năm nay bên cạnh các nghi thức truyền thống, lễ tắm Bà được thêm vào tạo thêm nét độc đáo, lễ tắm Bà diễn ra vào lúc 21 giờ 30 đến 23 giờ 30. Nghi lễ này gồm 3 phần chính: chuẩn bị nước tắm bà, tắm bà, thay áo mào cho bà” (Hngan, 2024, 4 tháng 10). Nghi lễ này đã tạo thêm chiều sâu tâm linh và sự trang trọng cho toàn bộ chu trình nghi lễ. Lễ chính giỗ cũng được nâng cấp với việc hệ thống hóa trình tự theo chuẩn nghi lễ cúng miếu thờ Mẫu ở Nam Bộ, đồng thời bổ sung các tiết mục nghệ thuật - nghi thức như múa khai lễ, chầu thỉnh bà, dâng bông, dâng mâm, bài văn tế được biên soạn lại và tiết mục hát dâng lễ vật là sáng tác riêng cho lễ hội.

Những điều chỉnh và bổ sung này không chỉ làm phong phú hình thức thể hiện và nâng cao trải nghiệm của người tham dự, mà còn thể hiện rõ định hướng “sáng tạo truyền thống” - bảo tồn giá trị nguyên gốc đồng thời thích ứng linh hoạt với bối cảnh xã hội đương đại. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích lễ hội Bà Phi Yến 2024 như một trường hợp điển hình, áp dụng khung lý luận và bốn tiêu chí sáng tạo truyền thống nhằm làm rõ cách thức kết hợp giữa yếu tố nguyên gốc và yếu tố hiện đại trong tổ chức lễ hội, qua đó rút ra những nhận định học thuật và gợi ý ứng dụng cho các lễ hội dân gian khác.

#### *Lễ Mộc dục*

Lễ Mộc dục trong lễ hội Bà Phi Yến 2024 là một điểm nhấn tiêu biểu cho sự kết hợp giữa bảo tồn nguyên gốc và sáng tạo thích ứng. Đặc biệt, đây là lần đầu tiên tổ chức lễ giỗ, nghi lễ Mộc dục được bổ sung vào chuỗi hoạt động chính thức, đánh dấu bước phát triển mới trong việc làm phong phú nội dung và tăng chiều sâu tâm linh của lễ hội.

Trong truyền thống tín ngưỡng thờ Mẫu Nam Bộ, Mộc dục mang ý nghĩa thanh tẩy tượng thờ, khởi tạo không gian linh thiêng trước khi diễn ra các nghi thức chính. Tại An Sơn miếu, nghi thức này gắn liền với niềm tin về sự tinh khiết và tôn kính đối với bậc thần linh, phản ánh quan niệm “thanh sạch thân tượng để thanh tịnh lòng người”.

Ở lần tổ chức thứ 239, Ban tổ chức đã kế thừa trình tự cổ truyền như rước nước, dâng hương xin tẩm bả, tẩm khô, tẩm ướt và thay áo mũ, đồng thời bổ sung những yếu tố nghệ thuật và kỹ thuật sân khấu hiện đại. Nguồn nước mưa tinh khiết được chuẩn bị trước một tháng, hòa với hương thơm của chín loài hoa (hồng, cúc, vạn thọ, ngọc lan, lài, sứ, thiên lý, sen, trang).

Không gian nghi lễ được thiết kế công phu với màn voan trắng che mặt tiền miếu, ánh sáng nền và đèn LED, hiệu ứng khói sương, tiếng nhạc lễ Nam Bộ vang lên trong suốt quá trình rước nước và tẩm bả. Sự sáng tạo thể hiện ở việc dùng chín lần khăn tẩm nước thơm, mỗi lần gắn với một loài hoa như một “trình tự hoa” kết hợp ý nghĩa tâm linh với trải nghiệm cảm quan. Việc đóng, mở màn voan, thay đổi ánh sáng khi kết thúc nghi thức đã nâng cao kịch tính và khoảnh khắc “hiển lộ” tượng Bà khiến nghi lễ không chỉ là thao tác thực hành tín ngưỡng mà còn là một sự kiện nghệ thuật.

Việc lần đầu tiên đưa nghi lễ Mộc dục vào lễ hội Bà Phi Yến không chỉ góp phần khôi phục một yếu tố nghi lễ trong kho tàng tín ngưỡng thờ Mẫu, mà còn cho thấy sự chủ động của cộng đồng và ban tổ chức trong việc “làm giàu” di sản bằng những sáng tạo dựa trên nền tảng truyền thống.

#### *Múa khai lễ*

Là một sáng tạo nổi bật trong lễ hội Bà Phi Yến, vừa mang tính nghi thức mở đầu, vừa đóng vai trò là một “sân khấu hóa ký ức” toàn diện về nhân vật lịch sử - truyền thuyết. Đây cũng là lần đầu tiên hình thức múa khai lễ được đưa vào cấu trúc chính thức của lễ hội, thể hiện sự đổi mới trong tư duy tổ chức: nghi thức mở đầu không chỉ dừng ở yếu tố nghi lễ, mà còn được nâng tầm thành một tác phẩm nghệ thuật có cốt truyện, cấu trúc và ngôn ngữ biểu đạt rõ ràng. Điều này đánh dấu một bước phát triển mới trong xu hướng kết hợp giữa nghệ thuật trình diễn và nghi thức dân gian, mở rộng khả năng tiếp cận và tiếp nhận của công chúng. Tác phẩm được dàn dựng thành ba cảnh, kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố kể chuyện và ngôn ngữ múa minh họa, đồng thời khai thác tối đa các yếu tố âm nhạc, phục trang, ánh sáng và mỹ thuật sân khấu.

Cảnh 1 - tình mẫu tử: không gian Côn Đảo hoang sơ được dựng bằng âm thanh biển rì rào, ánh sáng xanh thăm và những đường múa chậm rãi, kết hợp với đạo cụ là những cây cỏ bông lau. Một rừng cây cỏ bông lau bao quanh lấy Bà Phi Yến, cảnh diễn có

lúc tạo hình như một nắm mộ rợp cỏ bông lau giữa đảo hoang, tạo cảm giác mênh mông, u tịch. Hình tượng Bà Phi Yến bị giam cầm, mắt con được khắc họa qua động tác khép tay, cúi đầu, xen kẽ với những vòng tay tìm kiếm - một ngôn ngữ hình thể giàu tính biểu tượng về nỗi đau và khát vọng mẫu tử đoàn viên.

Cảnh 2 - nghĩa phu thê: không khí chuyển sang nhộn nhịp với cảnh hội làng An Hải, sử dụng nhịp múa vòng và động tác tung khăn rực rỡ, nhưng nhanh chóng biến thành cao trào kịch tính. Khoảnh khắc Bà Phi Yến đối diện hành vi sàm sỡ được xử lý bằng động tác đẩy - lùi và vòng quay dứt khoát, sau đó là cảnh quyên sinh bằng dải lụa trắng đầy khí phách để biểu thị sự hy sinh thân mình giữ trọn tiết hạnh.

Cảnh 3 - đức từ mẫu: sân khấu mở ra với hình tượng đài sen lớn, ánh sáng vàng dịu, khói hương lan tỏa. Bà Phi Yến khoác áo, đội mũ, bước ra với dáng đi khoan thai, hai tay mở rộng đón nhận hương hoa từ dân làng. Hình tượng hóa này vừa mang tính biểu tượng sự che chở trong tín ngưỡng (thần Mẫu) vừa truyền tải thông điệp về lòng nhân ái và đức hy sinh.

Dưới góc nhìn học thuật, tiết mục này đạt đồng thời bốn tiêu chí sáng tạo truyền thống: tính nguyên gốc, giữ nguyên tuyến nhân vật, cốt truyện và thông điệp truyền thống về tiết hạnh, tình mẫu tử và lòng nhân ái. Tính thích ứng, chuyển tải truyền thuyết bằng ngôn ngữ sân khấu hiện đại, áp dụng dàn dựng theo cấu trúc kịch ba hồi để tạo nhịp cảm xúc rõ rệt. Tính thẩm mỹ, nâng cao trải nghiệm thị giác - thính giác thông qua sự phối hợp giữa động tác múa, âm nhạc, ánh sáng và mỹ thuật sân khấu. Tính cộng đồng, huy động lực lượng nghệ sĩ, vũ công và cộng đồng địa phương, vừa đóng vai diễn vừa tham gia các phân cảnh quần chúng. Có thể xem đây là một mô thức khả thi để nâng cấp nghi thức khai lễ trong các lễ hội dân gian: biến nghi thức thuần túy thành một tác phẩm nghệ thuật tổng hợp, vừa giữ nguyên giá trị tâm linh, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức và đồng sáng tạo của công chúng.

Châu thịnh Bà - dâng bông - dâng mâm châu thịnh Bà - dâng bông - dâng mâm là một chuỗi nghi thức vừa phản ánh đời sống tâm linh của cộng đồng, vừa mang màu sắc trình diễn đặc sắc trong lễ chính giỗ Bà Phi Yến 2024. Những nghi thức này không chỉ bảo tồn nguyên mẫu hát bóng rồi truyền thống mà còn được mở rộng thông qua những sáng tạo dàn dựng hiện đại, tạo nên hiệu quả nghệ thuật và sức lan tỏa cộng đồng rõ rệt.

Về tính nguyên gốc, phần châu thính Bà kế thừa mô thức cơ bản của bóng rối Nam Bộ: nghệ nhân hát châu với lời rối ca tụng công đức, ban nhạc lễ giữ nguyên hơi điệu truyền thống (xuân, ai, đảo), nhịp phách được gõ theo đúng tiết tấu một nhịp/ câu, đồng thời sử dụng các bản nhạc lễ trong nghi thức dâng hương. Về sáng tạo, tác phẩm được làm mới bằng ca từ giàu hình ảnh, kết hợp ba hình thức múa phụ họa: múa quạt đỏ - xanh trong châu thính Bà, múa giở bông vụn thọt trong dâng bông và múa mâm vàng - bạc trong dâng mâm. Việc phối hợp động tác múa vòng tròn, nâng - hạ đạo cụ, di chuyển đội hình đồng bộ với tiết tấu nhạc lễ đã biến những động tác nghi thức đơn thuần thành một màn trình diễn thị giác có tính biểu tượng cao. Dàn dựng tiết mục được tổ chức như một tiến trình nghi thức - nghệ thuật ba tầng, mỗi tầng mang một ý nghĩa biểu tượng riêng và được kết nối bằng ngôn ngữ thị giác, âm thanh và động tác múa:

Châu thính Bà: mở đầu bằng tiếng nhạc lễ tấu bài *Ngũ đối hạ* và *Văn Long*, tạo nền âm thanh cổ kính. Đội nữ tề sử dụng quạt lụa đỏ - xanh, vừa xoay vừa đưa lên - hạ xuống theo nhịp phách, tượng trưng cho làn gió mời gọi thần linh giáng chứng. Sự đối lập màu sắc đỏ - xanh không chỉ tạo hiệu ứng thị giác mạnh mẽ mà còn mang ý nghĩa âm - dương điều hòa, mở đường cho sự giao cảm giữa cõi thiêng và cõi trần.

Dâng bông: động tác múa giở bông nhẹ nhàng, xoay vòng theo hình tròn khép kín, gợi hình ảnh vòng đời viên mãn, liên tục và tròn đầy. Ban nhạc tấu bài *Lưu thủy* tạo cảm giác dòng chảy êm đềm, giúp tiết mục trở thành khoảnh khắc lắng đọng nhưng vẫn đầy sinh khí.

Dâng mâm: khép lại tiến trình bằng hình ảnh mâm vàng - bạc tháp cao, được nâng lên theo động tác đồng loạt, hướng ra phía án thờ. Đây là điểm cao trào thị giác, ánh sáng sân khấu tập trung chiếu lên mâm, làm nổi bật sự sung túc, mãn nguyện của cộng đồng khi dâng lễ vật quý giá nhất lên Bà. Kết hợp âm thanh bài *Bình bán* ngân dài, khán giả vừa cảm nhận sự trang nghiêm, vừa chứng kiến sự viên mãn của một chu trình nghi thức.

Dưới góc nhìn học thuật, tiến trình này vừa duy trì “tính nguyên gốc” qua bóng rối Nam Bộ (giữ nguyên bài bản của nhạc lễ, hình thức châu thính - dâng lễ), vừa thể hiện “tính thích ứng”, qua việc phối hợp đạo cụ, màu sắc và kỹ thuật sân khấu hiện đại để tăng sức hấp dẫn. Về “tính thẩm mỹ”, kịch tính thị giác được xây dựng theo hướng “tăng tiến” từ

động tác nhẹ nhàng, màu sắc thanh nhã đến điểm kết rực rỡ, mang lại cảm xúc trọn vẹn. Cuối cùng, “tính cộng đồng” thể hiện ở việc huy động nhiều thành phần tham gia: nghệ nhân giữ vai trò hát rối và dẫn nghi thức, ban nhạc lễ duy trì âm nhạc gốc, đội nữ tề và diễn viên múa phụ họa cùng cộng đồng địa phương trực tiếp tham dự.

Tiết mục này không chỉ là một phần của lễ hội mà còn là minh chứng sinh động cho khả năng “sáng tạo truyền thống” thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa bảo tồn nguyên mẫu và sáng tạo thích ứng, đồng thời mở rộng trải nghiệm văn hóa, nghệ thuật cho người xem.

#### *Văn tế Bà Phi Yến*

Văn tế Bà Phi Yến trong lễ hội năm 2024 được biên soạn trên cơ sở kế thừa các bản soạn cũ, giữ nguyên cấu trúc nghi lễ truyền thống của thể loại văn tế Nam Bộ, gồm phần lung khởi (mở đầu), thích thực (kể công đức), ai vãn (bày tỏ niềm thương tiếc) và khuyến tán (khuyên răn, gửi thông điệp), đồng thời bổ sung, phát triển nhiều hình ảnh, chi tiết và nhịp điệu mới nhằm tăng tính truyền cảm và gợi cảm xúc cộng đồng.

Về “tính nguyên gốc”, bài văn tế vẫn sử dụng ngôn ngữ thuần Việt giàu phương ngữ Nam Bộ, các câu biền ngẫu đối xứng hài hòa; câu chẵn, câu lẻ gieo vần bằng - trắc theo lối truyền thống và đặc biệt là giữ nguyên kết cấu từ khởi lời đến phần khép. Các yếu tố như lời xưng tụng, điểm lại công đức và kết thúc bằng lời cầu chúc cho quốc thái dân an là cấu trúc nội dung bản văn tế truyền thống tiếp tục được duy trì.

Về “tính thích ứng”, nội dung văn tế được bổ sung các chi tiết gần gũi với đời sống hiện nay, tránh những từ ngữ hoặc hình ảnh gây cảm giác bi thương quá mức, thay vào đó là những hình ảnh tươi sáng, giàu tính biểu tượng, gắn kết với tinh thần đoàn kết cộng đồng và phát triển địa phương. Nhiều câu văn tế mang tính khích lệ, hướng tới tương lai, ví dụ: “Khói tỏa hương trầm nghi ngút bay/ Chúng dân đông đủ tụ về đây”. Câu mở đầu vừa vẽ ra không gian linh thiêng với hương trầm nghi ngút, vừa khẳng định tính cộng đồng khi “chúng dân” tụ hội. Hình ảnh Bà Phi Yến cũng được khắc họa bằng biểu tượng tinh khiết: “Sen thơm ngát tỏa hương từ mẫu”. Từ “sen” - biểu tượng của sự thanh cao, thuần khiết - kết hợp “từ mẫu” - người mẹ nhân từ, đã nâng tầm nhân vật từ bậc tiền hiền làng xã lên thành biểu tượng đạo đức chung của cộng đồng.

Phản khuyến tấn của văn tế kết lại bằng lời cầu chúc mang tính phổ quát và nhân văn: “Mưa thuận gió hòa/ Mùa màng tốt tươi/ Đất nước thanh bình/ Ấm no, hạnh phúc”. Cấu trúc liệt kê, ngôn từ giản dị và hình ảnh cụ thể khiến lời cầu chúc dễ dàng lan tỏa trong cộng đồng, vừa mang giá trị nghi lễ, vừa mang tính động viên tinh thần.

Về “tính thẩm mỹ”, bài văn tế tạo ấn tượng bởi sự hòa quyện giữa âm nhạc và ngôn từ: khi được xướng lên trong tiếng nhạc lễ, nhịp câu văn tế ăn khớp với tiết tấu trống, chiêng, song lang và động tác diễn xướng nghi lễ của nhóm tế lễ đã tạo cảm giác trang nghiêm nhưng ấm áp, gần gũi.

Về “tính cộng đồng”, văn tế không chỉ là lời tưởng niệm đơn thuần mà còn là công cụ kết nối tinh thần cộng đồng, củng cố ý thức đồng sở hữu di sản.

Có thể nói, văn tế Bà Phi Yến vừa bảo tồn nguyên mẫu thể loại kỳ văn (chức văn) truyền thống, vừa khéo léo điều chỉnh nội dung để phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại, trở thành một “tác phẩm văn hóa - nghi lễ” đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sáng tạo truyền thống, đồng thời góp phần củng cố sức sống và ý nghĩa của lễ hội trong cộng đồng.

#### *Hát dâng lễ vật*

Hát dâng lễ vật theo điệu *Lưu Bình Kim* nhan đề *Lưu mãi ngàn năm* là một tiết mục mới được sáng tác riêng cho lễ hội Bà Phi Yến năm 2024, thể hiện rõ định hướng “sáng tạo truyền thống” thông qua hình thức đặt hàng chuyên biệt, kết hợp chặt chẽ giữa chức năng nghi thức và giá trị nghệ thuật. Lời ca do Tiến sĩ Mai Mỹ Duyên sáng tác, dựa trên cảm hứng từ cuộc đời, đức hạnh và công đức của Bà Phi Yến, đồng thời giữ nguyên các làn điệu nhạc lễ Nam Bộ, tạo sự gắn kết giữa yếu tố nguyên gốc và sự đổi mới nội dung.

Về “tính nguyên gốc”, tiết mục giữ nguyên hệ thống bài bản nhạc lễ - nhạc tài tử truyền thống, bao gồm *Lưu thủy đoản*, *Bình bán vắn* và *Kim tiền Huế*. Đây là ba bài bản được nghệ nhân kế thừa từ nhà nhạc cung đình, sử dụng phổ biến trong các lễ thức vui tươi và trang trọng. Bản nhạc có chức năng dẫn dắt cảm xúc người nghe từ trang nghiêm sang tươi vui rồi trở lại khoan hòa. Đàn cò, song lang, trống chiêng và dàn nhạc ngũ âm được duy trì, bảo đảm âm hưởng nghi lễ mang bản sắc đặc trưng Nam Bộ.

Về “tính thích ứng”, phần lời ca hoàn toàn mới, sử dụng hình ảnh giàu tính biểu tượng, tránh trực tả bi thương, hướng tới tôn vinh giá trị nhân văn và lan tỏa thông điệp tích cực. Những câu như: “Tôn kính

thay bậc hiền phụ tiết trinh”, “Gương trung liệt sáng ngời như ánh trăng”, “Sống đời cao đẹp, yêu nước thương nhà”, “Đem chí cả đáp lời non sông”... (Mai Mỹ Duyên, 2024, tr.3) đã khắc họa Bà Phi Yến không chỉ như một nhân vật lịch sử huyền thoại, mà còn là biểu tượng của sự thanh cao, lòng nhân ái và tinh thần gắn kết cộng đồng.

Về “tính thẩm mỹ”, phần dàn dựng kết hợp ca, nhạc, múa một cách nhịp nhàng. Màu sắc đạo cụ và phục trang (vàng, trắng, xanh ngọc) hài hòa với ánh sáng không gian lễ hội, tạo cảm giác trang trọng, linh thiêng mà gần gũi. Mạch trình diễn được thiết kế theo hình thức “tăng tiến”: mở đầu trang nghiêm, cao trào rộn ràng ở đoạn *Bình bán vắn*, rồi trở lại lắng đọng ở *Kim tiền Huế*.

Về “tính cộng đồng”, tiết mục huy động cả ban nhạc lễ, ca sĩ, đội múa và người dân địa phương tham gia. Cộng đồng không chỉ đóng vai trò khán giả thụ hưởng mà còn góp phần chuẩn bị lễ vật, tham gia vào đội hình múa, đội hình dâng lễ vật cùng Bà tạo nên tính đồng sáng tạo.

Dưới góc nhìn học thuật, hát dâng lễ vật *Lưu mãi ngàn năm* là minh chứng rõ rệt cho mô hình “sáng tạo truyền thống” trong âm nhạc nghi lễ: bảo tồn nguyên mẫu nhạc lễ - nhạc tài tử truyền thống, cải biến nội dung ca từ theo hướng phù hợp bối cảnh hiện đại, nâng cao chất lượng thẩm mỹ và củng cố tính gắn kết cộng đồng. Tiết mục này không chỉ làm phong phú thêm nội dung lễ hội, mà còn mở ra hướng phát triển mới cho các hình thức âm nhạc nghi lễ ở Nam Bộ.

### 3.2. Thảo luận

Việc phân tích lễ hội Bà Phi Yến cho thấy các hoạt động “sáng tạo truyền thống” được triển khai theo hướng dung hòa giữa bảo tồn giá trị nguyên gốc và đổi mới phương thức biểu đạt. Có thể đánh giá như sau:

*Thứ nhất*, về “tính nguyên gốc”: lễ hội vẫn duy trì các yếu tố cốt lõi của nghi thức và nghệ thuật truyền thống. Các bài bản nhạc lễ như *Ngũ đối hạ*, *Văn Long*, *Lưu thủy đoản*, *Bình bán vắn*, *Kim tiền Huế* được giữ nguyên cấu trúc và kỹ thuật diễn tấu. Các nghi thức chính như châu thỉnh bà, dâng bông, dâng mâm, văn tế tiếp tục tuân thủ trật tự cổ truyền. Điều này bảo đảm tính xác thực của di sản và duy trì sự liên tục trong ký ức cộng đồng.

*Thứ hai*, về “tính thích ứng”: sự đổi mới thể hiện rõ qua việc bổ sung nghi thức Mộc dục lần đầu tiên xuất hiện trong lễ hội, mở rộng nội dung nghi lễ mà

vẫn gắn bó với hệ biểu tượng thờ Mẫu Nam Bộ. Múa khai lễ - truyền thuyết Bà Phi Yến chuyển tải câu chuyện dân gian bằng ngôn ngữ sân khấu hiện đại, áp dụng kỹ thuật dàn dựng ba cảnh theo cấu trúc kịch, giúp khán giả dễ theo dõi và tăng tính kịch tính. Hát dâng lễ vật và *Chầu thỉnh Bà* được viết ca từ mới giàu hình ảnh, phù hợp thị hiếu đương đại nhưng không phá vỡ khung nghi lễ.

*Thứ ba*, về “tính thẩm mỹ”: chất lượng thẩm mỹ được nâng cao thông qua thiết kế sân khấu, ánh sáng, phục trang, đạo cụ và bố cục đội hình. Mộc dục khai thác yếu tố thị giác qua “trình tự hoa” và hiệu ứng màn voan; múa khai lễ kết hợp màu sắc, ánh sáng, âm nhạc và mỹ thuật sân khấu để tái hiện câu chuyện; chầu thỉnh - dâng bông - dâng mâm xây dựng kịch tính thị giác theo hướng “tăng tiến”, dẫn dắt cảm xúc từ nhẹ nhàng đến cao trào; văn tế và hát dâng lễ vật hòa quyện ngôn từ, âm nhạc và động tác múa để tạo trải nghiệm nghi lễ - nghệ thuật trọn vẹn.

*Thứ tư*, về “tính cộng đồng”: lễ hội huy động nhiều tầng lớp tham gia như nghệ nhân, ban nhạc lễ, đội nữ tế, học sinh, sinh viên, nghệ sĩ múa, người dân địa phương. Cộng đồng không chỉ đóng vai trò khán giả mà còn tham gia trực tiếp vào chuẩn bị lễ vật, diễn xuất, dàn dựng và phục vụ nghi lễ. Quá trình này tạo nên sự đồng sáng tạo, giúp cộng đồng vừa là chủ thể bảo tồn, vừa là đối tác phát triển di sản. Chia sẻ cảm xúc khi tham dự buổi lễ, chị Trần Kim Lợi, người dân sinh sống tại Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) cho biết, “năm nay tổ chức phần nghi thức lễ diễn ra long trọng, nhộn nhịp. Không chỉ người dân Côn Đảo mà tất cả các du khách đều được hòa mình vào không khí lễ hội dân gian” (Huỳnh Sơn, 2024, 18 tháng 11).

Lễ hội Bà Phi Yến 2024 đạt được sự cân bằng giữa bảo tồn và đổi mới. Các sáng tạo không phá vỡ cấu trúc nguyên gốc mà được triển khai theo nguyên tắc “bổ sung - nâng cao” để nâng cao giá trị thẩm mỹ, sức hấp dẫn và khả năng lan tỏa, đồng thời củng cố ý thức đồng sở hữu di sản của cộng đồng. Đây là một mô hình khả thi cho việc phát huy di sản lễ hội trong bối cảnh đương đại mà vẫn giữ được nền tảng truyền thống.

#### 4. Kết luận

Lễ hội Bà Phi Yến 2024 là một minh chứng sinh động cho khả năng dung hòa giữa bảo tồn và đổi mới trong lễ hội truyền thống. Từ kết quả nghiên cứu và thực tiễn tổ chức lễ hội Bà Phi Yến có thể khuyến nghị một số hướng bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống:

xây dựng cơ chế cho phép bổ sung hoặc cải biên nghi thức trên cơ sở tham vấn cộng đồng; khuyến khích sáng tác mới bám sát ngôn ngữ nghệ thuật và biểu tượng truyền thống; tăng cường ứng dụng kỹ thuật sân khấu và truyền thông số nhưng vẫn đảm bảo tính thiêng; và đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu sâu về “sáng tạo truyền thống” để hình thành đội ngũ kế thừa. Những “sáng tạo truyền thống” trong lễ hội Bà Phi Yến cho thấy sức sống của di sản qua mỗi thời đại luôn được tái tạo có định hướng. Qua đó, không chỉ bảo tồn ký ức lịch sử và văn hóa truyền thống của một cộng đồng, mà còn kiến tạo giá trị mới cho chính cộng đồng hiện tại và tương lai.

T.Đ.K

#### Tài liệu tham khảo

- Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch). (2011). *Sáng tạo truyền thống*. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam. Số 6.
- Gấu Ham Đi. *Lễ giỗ Bà Phi Yến: Lễ lớn nhất 239 năm qua tại ngôi miếu linh thiêng nhất Côn Đảo*. <https://www.youtube.com/watch?v=eNcmOUUnNOQ>
- Hngan. (2024). *Lễ hội truyền thống lễ giỗ Bà Phi Yến - Lễ hội văn hóa dân gian độc đáo tại Côn Đảo*. <https://con-dao.com.vn/vi/news/Tin-tuc/le-hoi-truyen-thong-le-gio-ba-phi-yen-le-hoi-van-hoa-dan-gian-doc-dao-tai-con-dao-2234.html>
- Huỳnh Sơn. (2024, 18 tháng 11). *Đặc sắc lễ hội truyền thống giỗ Bà Phi Yến*. Báo ảnh Dân tộc và miền núi. <https://dantocmiennui.baotintuc.vn/dac-sac-le-hoi-truyen-thong-gio-ba-phi-yen-post356670.html>
- Lương Văn Hy và Trương Huyền Chi. (2012). *Thương thảo để tái lập truyền thống: Tiến trình tái cấu trúc lễ hội cộng đồng tại một làng Bắc Bộ*, trong *Những thành tựu nghiên cứu bước đầu của khoa Nhân học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Mỹ Duyên. (2024). *Lưu mãi ngàn năm*. Tài liệu lưu hành nội bộ. Công ty TNHH Truyền thông Dáng Việt.
- Xem thêm: Trịnh Đăng Khoa. (2021). *Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xem thêm: Trịnh Đăng Khoa. (2024). *Tập kịch bản lễ giỗ Bà Phi Yến lần thứ 239*. Tài liệu lưu hành nội bộ. Công ty TNHH Truyền thông Dáng Việt.
- UBND huyện Côn Đảo. *Kế hoạch tổ chức Lễ giỗ Bà Phi Yến lần thứ 239, năm 2024*.  
Ngày Tòa soạn nhận bài: 1/4/2026; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 15/4/2026; Ngày duyệt đăng: 28/4/2026.